

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
BỆNH VIỆN HNDK NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 96/HDTH-BVHNDKNA

Nghệ An, ngày 03 tháng 02 năm 2023

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Thông tư số 44/2011/TT-BGDĐT ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2858/QĐ-ĐHV ngày 01/12/2021 về việc ủy quyền cho Ông Trần Bá Tiến - Phó Hiệu trưởng ký các văn bản, hồ sơ, chứng từ của Nhà trường;

Căn cứ chương trình đào tạo của lớp ngành Điều dưỡng, khóa học 2022-2026 của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ vào Thỏa thuận hợp tác Đào tạo, tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp cho sinh viên khối ngành sức khỏe giữa Trường Đại học Vinh và Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An;

Căn cứ vào khả năng đáp ứng và nhu cầu hợp tác của hai bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An, chúng tôi gồm:

BÊN A:	BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN	
Địa chỉ:	Km5, Đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	
Điện thoại :	0238.3844528	
Tài khoản:	3713.0.1068857	
Được lập tại:	Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An	
Mã số thuế:	2900621130	
Đại diện:	PGS.TS. Nguyễn Văn Hương	Chức vụ: Giám đốc Bệnh viện
BÊN B:	TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	
Địa chỉ:	Số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.	
Điện thoại:	0238.3855452	Fax: 0238.3855269
Số tài khoản:	3713.0.1055499	
Được lập tại :	Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An	
Mã số thuế:	2900466502	
Đại diện:	PGS.TS. Trần Bá Tiến	Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Hai bên cùng thoả thuận, ký kết hợp đồng nguyên tắc với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1: Nội dung Hợp đồng

1. Đối tượng thực hành: Bao gồm các đối tượng như sau:

Cử nhân Điều dưỡng: năm thứ 3 và năm thứ 4

2. Số lượng sinh viên thực hành:

Lưu lượng sinh viên thực hành tại bệnh viện ở 1 thời điểm tại các khoa từ 15-30 Sinh viên/khoa.

3. Người hướng dẫn thực hành: Đảm bảo theo đúng như Điều 8, Chương 3 của Nghị định 111/2017/NĐ-CP.

a) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành: *(có phụ lục kèm theo)*.

Số lượng: danh sách thống kê theo năm học có quyết định cử tham gia của bệnh viện và QĐ GV thỉnh giảng của Trường Đại học Vinh.

Trình độ chuyên môn: Có trình độ chuyên môn tương ứng với chuyên ngành giảng dạy.

Nội dung giảng dạy: 80% tổng nội dung chương trình học.

b) Người hướng dẫn thực hành của cơ sở giáo dục: *(có phụ lục kèm theo)*.

Số lượng: Theo chuyên ngành và nhu cầu học của sinh viên, do bộ môn phối hợp quản lý và hướng dẫn thực hành. Đã được bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế, trừ trường hợp người giảng dạy thực hành đã có chứng chỉ phương pháp dạy - học mà trong chương trình đào tạo đã có nội dung về phương pháp dạy - học lâm sàng.

Trình độ chuyên môn: trình độ chuyên môn tương ứng với chuyên ngành giảng dạy.

Nội dung giảng dạy: 20% tổng nội dung chương trình học.

4. Nội dung chuyên môn thực hành:

Các học phần chuyên môn thực hành lâm sàng phù hợp với các khoa chuyên môn của Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An dành cho các đối tượng cử nhân điều dưỡng *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*

5. Thời gian thực hành:

+ Thời gian: từ tháng 09/2023 đến tháng 09/2028.

+ Khung giờ học lâm sàng tại Bệnh viện:

- Lâm sàng hàng ngày: từ 7h30ph - 11h30ph.

- Trực: buổi tối từ 18h30ph - 7h30ph ngày hôm sau.

- Đối với ngày cuối tuần, ngày lễ: chia 2 ca ngày và đêm.

- Đối với lịch nghỉ Tết nguyên đán và lịch hè: Sinh viên trực 2 em/ca trực/khoa *(có ý kiến của lãnh đạo BGĐ BV và BGH nhà trường)*.

5. Địa điểm thực hành: lâm sàng tại các khoa, trung tâm của Bệnh viện.

6. Chi phí thực hành: Theo thỏa thuận giữa hai bên về chi trả tiền quản lý chung năm học; tiền quản lý khoa phòng; tiền giảng dạy thực hành, chấm thi thực hành tại bệnh viện *(Quy định trong Hợp đồng chi tiết từng năm học)*.

7. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành *(theo từng khóa đào tạo)*: 12 tháng *(theo năm học và thống kê của các bộ môn, Trung tâm Đào tạo & Chỉ đạo tuyến)*.

8. Chương trình thực hành đã được phê duyệt (kèm theo): Chương trình thực hành do các bộ môn xây dựng và đã thông qua hội đồng chuyên môn.

9. Tên cơ sở thực hành: đáp ứng yêu cầu tại khoản 2, Điều 10 tại Nghị định 111/NĐ-CP: Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.

Điều 2: Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành (nếu có)

1. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

2. Thời hạn thanh toán: Thống nhất trong hợp đồng chi tiết từng năm học.

Điều 3: Quyền và Nghĩa vụ của bên A

1. Bên A có quyền:

a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở giáo dục vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với bên B.

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ học thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

c) Bố trí người thực hành của cơ sở giáo dục tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp và chi trả thù lao cho người thực hành theo quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ sở.

d) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật.

đ) Xác nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định.

e) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên B

1. Bên B có quyền:

a) Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành để hướng dẫn thực hành hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

b) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.

c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

d) Các quyền khác (nếu có): Quy định tại Hợp đồng chi tiết.

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Cung cấp cho Bên A thông tin của người thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ.

b) Chi trả chi phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A.

c) Chịu trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình tham gia hướng dẫn thực hành và hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực hành.

d) Các nghĩa vụ khác (nếu có): Quy định tại Hợp đồng chi tiết.

Điều 5: Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

3. Hợp đồng này làm thành hai bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A 
GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Nguyễn Văn Hương

ĐẠI DIỆN BÊN B 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Bá Tiến

